

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP HTL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP HTL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTL SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108691401

3. Ngày thành lập: 09/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2 số 32 ngõ 20 đường Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0923199499

Fax:

Email: HTLSolutions.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, chuyển giao công nghệ viễn thông, tin học (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình)	7490
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet; - Hoạt động của các đại lý internet cung cấp dịch vụ truy cập Internet cho khách hàng; - Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ); - Lắp ráp mạng viễn thông, mạng tin học.	6190
8.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, thiết kế và tích hợp mạng WAN (mạng diện rộng), LAN (mạng cục bộ)	7410
12.	Lập trình máy vi tính	6201

13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Đào tạo kỹ thuật tin học, viễn thông	8560
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất tủ điện cao thế, trung thế, hạ thế, xà điện, cột điện cao, trung hạ thế.	2790
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
17.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
18.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
21.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
22.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
23.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
32.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
33.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Hoạt động kiến trúc: +Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm:thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan +Thiết kế máy móc và thiết bị +Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. -Thiết kế quy hoạch xây dựng -Thiết kế kết cấu công trình -Thiết kế kiến trúc công trình -Thiết kế cấp thoát nước -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp -Thiết kế điện-cơ điện công trình -Thiết kế công trình đường bộ -Thiết kế công trình cầu đường bộ -Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện các công trình điện	7110

	-Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ -Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình -Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ -Kiểm định xây dựng -Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Đo bóc khối lượng - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng -Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng -Kiểm soát chi phí xây dựng công trình -Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng -Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình -Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng: Lập hồ sơ thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ thầu -Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình -Khảo sát địa hình -Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình -Khảo sát xây dựng -Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình -Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng -Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (hạng 2): Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng -Thi công xây dựng công trình -Giám sát thi công xây dựng -Kiểm định xây dựng -Quản lý chi phí đầu tư xây dựng -Tư vấn lập dự án xây dựng công trình -Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình -Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán -Tư vấn về đấu thầu: lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; kết quả lựa chọn nhà đầu tư -Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước +Hoạt động điều tra địa chất +Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt	
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130

41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển.	7730
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác mua bán hàng hóa.	8299
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
61.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
62.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
63.	Vận tải hành khách hàng không	5110
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

66.	Bán buôn thực phẩm	4632
67.	Bán buôn đồ uống	4633
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
70.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
71.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
72.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
73.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
74.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
75.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
76.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
77.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
78.	Bán buôn tổng hợp	4690
79.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp)	4669
80.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
81.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
82.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
83.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6399
84.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
85.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, buôn bán các sản phẩm điện, điện tử, tin học, thiết bị viễn thông, cơ khí, phần mềm.	2610(Chính)

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN HÀ	E4 Tập thể Vạn Phúc, tổ dân phố 9, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	017468609	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		
2	ĐỖ TÙNG LÂM	P413 – Nhà B3, khu ĐT NĐ-DV, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	390.000	3.900.000.000	39,000	0360850003 19	
			Tổng số	390.000	3.900.000.000	39,000		
3	NGÔ HẢI BẮC	P2612 KĐT Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0360850077 55	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017468609

Ngày cấp: 09/10/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E4 Tập thể Vạn Phúc, tổ dân phố 9, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: E4 Tập thể Vạn Phúc, tổ dân phố 9, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội